

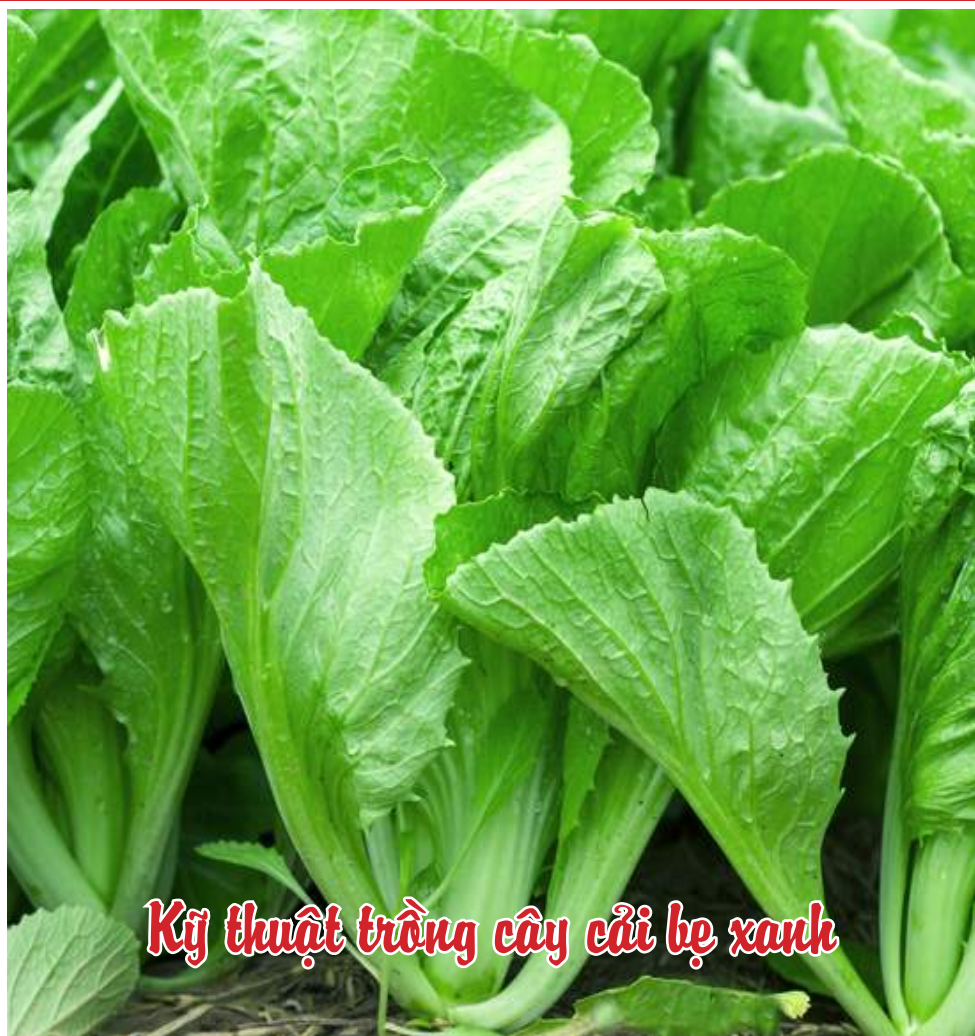
BẢN TIN

Thông tin Khoa học & Công nghệ

PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Số: 9/2017

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ



Kỹ thuật trồng cây cải bẹ xanh

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị: Chuyển giao kết quả nghiên cứu hoạt chất sinh học của chè vàng La Vang
- Công bố văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tập thể “Khe Sanh” cho sản phẩm cà phê chè vùng Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

- Kinh nghiệm chọn tôm giống và nâng cao tỷ lệ sống, tăng năng suất tôm nuôi
- Kỹ thuật bón phân cho cây cà phê vối
- Sử dụng ong ký sinh để quản lý rệp sáp bột hồng hại sắn
- Kỹ thuật trồng cây cải bẹ xanh
- Kỹ thuật trồng gừng trong bao

THÔNG TIN CÔNG NGHỆ - SẢN PHẨM

- Sử dụng dịch trích tỏi, ớt và gừng phòng trị sâu hại trên cải xanh
- Nghiên cứu thành công quy trình trồng nấm bào ngư vàng hữu cơ

MÔ HÌNH HAY - GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI

- Mô hình nông nghiệp sạch giữa lòng thành phố
- Nuôi gà ai cập lấy trứng mang lại hiệu quả kinh tế cao

HỎI ĐÁP KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

BẢN TIN
**Thông tin Khoa học
& Công nghệ**
PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP NÔNG TIỀN

SỐ 12/2017
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ



Kỹ thuật trồng cây cải bẹ xanh

Trưởng Ban biên tập
Nguyễn Bình

Ban biên tập
Thái Thị Nga
Võ Thị Minh Ngọc
Nguyễn Thị Hòa
Trần Thị Phượng
Nguyễn Thị Hải Yến

Trình bày
Sỹ Tiến

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ: CHUYÊN GIA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU HOẠT CHẤT SINH HỌC CỦA CHÈ VÀNG LA VANG

Ngày 6/9, Sở Khoa Học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Quảng Trị tổ chức chuyên gia kết quả đề tài “Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt chất sinh học của chè vàng La Vang và củ nghệ, để định hướng tạo chuỗi sản phẩm thiên nhiên nâng cao giá trị thảo dược

Với mục tiêu nghiên cứu thành phần hóa học và phương pháp tách chiết hoạt chất sinh học từ cây chè vàng, tiến hành thử nghiệm dược lý để tạo các sản phẩm phối trộn từ hoạt chất chè vàng với một số cây dược liệu khác để định hướng tạo chuỗi sản phẩm thiên nhiên nâng cao giá trị thảo dược. Đề tài đã được Hội đồng KH&CN tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện họp ngày 30/8/2017, kết quả xếp loại: Xuất sắc.

Tại buổi lễ, đồng chí Trần Ngọc Lân, Giám đốc Sở KH&CN công bố chuyên gia kết quả nghiên cứu này cho Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Quảng Trị để ứng dụng tổ chức sản xuất, tiếp tục hoàn thiện công nghệ và các điều kiện khác để thương mại hóa sản phẩm của đề tài.

Nhằm thương mại hóa kết quả nghiên cứu của đề tài, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN tỉnh đã ký kết hợp đồng thương mại, bao tiêu sản phẩm chè vàng hòa tan “Tralavang” với Công ty TNHH thiết bị HP Việt Nam.

Đồng chí Trần Ngọc Lân, Giám đốc Sở KH&CN khẳng định: Sở KH&CN luôn khuyến khích và ủng hộ các nghiên cứu khoa học có sản phẩm ứng dụng vào thực tế. Đặc biệt đây là sản phẩm hình thành từ kết quả quá trình nghiên cứu khoa học được áp dụng vào thực tiễn sản xuất, thương mại nhằm nâng cao giá trị kinh tế của cây chè vàng – loại cây thảo dược đặc hữu ở địa phương Quảng Trị.

Việc thương mại hoá sản phẩm chè vằng hoà tan TRALAVANG càng khẳng định sự liên kết giữa 4 nhà trong nông nghiệp được thể hiện rõ nét, mở ra một hướng đi mới cho nhân dân địa phương trong việc trồng các loại cây được liệu đặc hữu tại địa phương.

Hải Yến

CÔNG BỐ VĂN BẰNG BẢO HỘ NHÃN HIỆU TẬP THỂ “KHE SANH” CHO SẢN PHẨM CÀ PHÊ CHÈ VÙNG HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

Vừa qua, tại UBND huyện Hướng Hóa, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phối hợp với UBND huyện Hướng Hóa đã long trọng tổ chức hội nghị Công bố văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tập thể “Khe Sanh” cho sản phẩm cà phê chè vùng Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị. Tham dự lễ công bố có đại diện lãnh đạo các Sở: KH&CN, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; đại diện lãnh đạo UBND huyện Hướng Hóa; Hội Cà phê Khe Sanh huyện Hướng Hóa và các thành viên của Hội.

Cà phê chè có tên khoa học là *Coffea Arabica* là cây nhiệt đới thường được trồng ở vùng cao từ 1200 - 2000m trên mực nước biển. Điều quan trọng là nhiệt độ phải ôn hoà, không quá nóng và quá lạnh. Trên thị trường cà phê Việt Nam nói đến cà phê chè, thì có 03 nơi: huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La và vùng Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị là những địa phương có đặc điểm về điều kiện tự nhiên thuận lợi phù hợp nhất cho việc trồng, chăm sóc, thu hái và chế biến sản phẩm đặc trưng về chất lượng cà phê Chè. Dự án: “Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Khe Sanh” cho sản phẩm cà phê vùng Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị” sau quá trình triển khai thực hiện, đã xây dựng thành công nhãn hiệu tập thể “Khe Sanh” cho sản phẩm cà phê chè vùng Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị”. Đây là điều kiện hết sức thuận lợi để nâng cao danh tiếng cho sản phẩm chủ lực địa phương.

Sau gần 2 năm tổ chức thực hiện, ngày 21/4/2017, sản phẩm cà phê huyện Hướng Hóa đã được Cục Sở hữu trí

tuệ (Bộ KH&CN) thẩm định và cấp văn bằng bảo hộ NHTT số 280215.

Việc xây dựng, bảo hộ thành công nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm cà phê Chè Khe Sanh, Hướng Hóa là một động thái tích cực nhằm làm cho mặt hàng nông sản chủ lực địa phương nói chung và sản phẩm cà phê Chè của huyện Hướng Hóa nói riêng đứng vững trên thị trường trong và ngoài nước; là tiền đề trong việc đảm bảo cho thương hiệu cà phê chè Khe Sanh, Hướng Hóa phát triển bền vững; xác định vị thế và tiềm năng của sản phẩm chủ lực của địa phương, qua đó nâng cao giá trị của sản phẩm hàng hóa, cải thiện đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Từ buổi lễ này Quyền về nhãn hiệu tập thể “Khe Sanh” được khẳng định đối với Ban Chấp hành Hội Cà phê Khe Sanh và các thành viên của Hội trồng, chế biến và kinh doanh sản phẩm cà phê chè Khe Sanh vùng Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị; hướng tới việc quản lý, phát triển nhãn hiệu tập thể cà phê “Khe Sanh” sau khi được trao văn bằng bảo hộ trong thời

gian tới, giúp sản phẩm cà phê chè Khe Sanh phát triển bền vững, không ngừng phát triển thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Trần Ngọc Lân, Giám đốc Sở KH&CN khẳng định: Việc sản phẩm cà phê chè huyện Hướng Hóa đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH&CN) thẩm định và cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tập thể “Khe Sanh” đã bước đầu tạo điều kiện cho sản phẩm nông sản của địa phương khẳng định chỗ đứng trên thị trường. Đồng thời, cũng nhấn mạnh vai trò của UBND huyện Hướng Hoá, Hội Cà phê Khe Sanh huyện Hướng Hóa trong việc quản lý, phát triển nhãn hiệu tập thể cà phê “Khe Sanh” sau khi được trao văn bằng; các Sở, ban, ngành cùng với UBND huyện sẽ phối hợp chặt chẽ để tái canh cây cà phê; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KH&CN tiên tiến trong trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến để nâng cao hơn nữa năng suất, chất lượng sản phẩm đặc sản này, góp phân tăng thu nhập, mang lại đời sống ổn định cho nhân dân./.

Hải Yến

KINH NGHIỆM CHỌN TÔM GIỐNG VÀ NÂNG CAO TỶ LỆ SỐNG, TĂNG NĂNG SUẤT TÔM NUÔI

Trong những năm qua, nuôi tôm công nghiệp (thâm canh) đã có những bước phát triển mạnh về diện tích, năng suất và sản lượng. Cùng với đó là nhu cầu về con giống ngày càng tăng cao cả về số lượng và chất lượng. Để chọn nuôi tôm giống đạt hiệu quả, sau đây xin giới thiệu một số kinh nghiệm để bà con tham khảo.

1. Kinh nghiệm chọn tôm giống

Chọn mua tôm giống thả nuôi từ các cơ sở sản xuất uy tín và thương hiệu, có đàn tôm bố mẹ đảm bảo chất lượng theo quy định; phải kiểm tra một số loại bệnh đặc trưng như MBV, đốm trắng, đầu vàng, taura, hoại tử gan tụy... (có giấy kiểm dịch) trên tôm giống.

Ngoài phương pháp kiểm tra bằng máy, cần đánh giá cảm

quan về cơ sở sản xuất trước khi lựa chọn mua giống: Trại giống phải sạch sẽ, thoáng mát, đầy đủ các trang thiết bị, hạ tầng để sản xuất giống; dụng cụ sản xuất phải được xử lý bằng các hóa chất khử trùng theo quy định và phơi khô; kiểm tra các bể giống có tôm chết hay không; sục khí, thành bể có sạch sẽ hay không; trong bể nuôi có sử dụng thuốc kháng sinh và hóa chất hay không.

- Kiểm tra tôm giống bằng cảm quan: Màu sáng, sắc tố thể hiện rõ, đôi râu khép lại, các đốt bụng thon, dài, cơ bụng căng đầy, thịt đầy vỏ, đầu và thân cân đối; tôm bơi khỏe ngược dòng nước, bám vào thành bể tốt; phản xạ tốt khi gõ vào dụng cụ chứa; phụ bộ tôm hoàn chỉnh, không có ký sinh trùng bám, đường ruột đầy thức ăn, không bị bệnh phát sáng.

Có thể dùng phương pháp ngừng sục khí bể giống trong 2 phút để quan sát tôm. Tôm post bơi ngược dòng phản xạ nhanh là tôm khỏe mạnh, tập trung ở giữa là tôm có chất lượng kém;

gan tụy to và có nhiều giọt mỡ khi quan sát dưới kính hiển vi là tôm tốt, còn nếu gan tụy nhỏ, có màu trắng, ít giọt mỡ là tôm nhiễm bệnh. Quan sát dưới kính hiển vi để có thể phát hiện sự bám bản trên tôm post bởi các loại ký sinh trùng và nấm. Sự hiện diện của ký sinh trùng và nấm trên tôm chứng tỏ chất lượng nước của bể ương giống kém.

Kiểm tra sức khỏe tôm giống bằng cách gây sốc bằng Formol trước khi thả. Cụ thể, thả 100 - 200 con tôm giống vào chén hoặc cốc thủy tinh đựng dung dịch Formol nồng độ 100 ppm và theo dõi trong 30 phút, nếu tỷ lệ sống trên 95% là đạt yêu cầu. Ngoài ra, khi thả tôm giống vào thau, dùng tay khuấy đều, tôm khỏe thường bơi ngược dòng nước hoặc bám chung quanh thành thau, tôm yếu tụ lại ở giữa. Nếu có trên 5% tôm con thả trôi theo dòng nước là giống tôm yếu, tôm chất lượng kém không nên chọn mua.

2. Kinh nghiệm nâng cao tỷ lệ sống và tăng năng suất tôm nuôi

Để nâng cao tỷ lệ sống và tăng năng suất tôm nuôi cần

thực hiện tốt một số giải pháp như:

a. Về nâng cao tỷ lệ sống

Bố trí khu vực ao nuôi nằm trong quy hoạch, hệ thống cấp thoát nước bố trí hợp lý. Cải tạo ao nuôi đúng quy trình kỹ thuật. Lựa chọn con giống đảm bảo chất lượng và sạch bệnh. Lựa chọn phương thức vận chuyển và cách thả giống phù hợp. Quản lý và chăm sóc ao tốt, lựa chọn thức ăn đảm bảo chất lượng. Sử dụng vi sinh và quản lý tốt môi trường nước ao nuôi. Vệ sinh khu vực nuôi.

b. Về tăng năng suất

Quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản, vùng nuôi tôm thâm canh, nuôi tôm kết hợp trồng lúa, nuôi tôm sinh thái, quy hoạch nuôi tôm gắn với bảo vệ môi trường. Phát triển cơ sở hạ tầng cho nuôi tôm, nhất là hệ thống thủy lợi, điện cho các vùng nuôi tôm công nghiệp. Đây mạnh chính sách về đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho quản lý và chăm sóc tôm nuôi. Xây dựng nhiều mô hình nuôi tôm để trình diễn, nhân rộng các mô hình nuôi tôm có hiệu quả.

Phát triển quy trình nuôi tôm sạch, khuyến khích sử

dụng chế phẩm sinh học, hạn chế sử dụng thuốc, hóa chất trong quá trình nuôi; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất giống để nâng cao sản lượng tôm nuôi; xây dựng và áp dụng lịch mùa vụ một cách triệt để nhằm hạn chế rủi ro, thiệt hại do diễn biến bất thường của thời tiết.

Đẩy mạnh các giải pháp phát triển nuôi tôm công nghiệp nhân mạnh đến công tác tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật nuôi, sản xuất tôm giống theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả tôm nuôi. Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng giống thủy sản, chống bơm chích tạp chất vào tôm, không sử dụng chất bị cấm trong nuôi trồng và bảo quản tôm nguyên liệu nhằm đáp ứng nhu cầu tôm sạch của người tiêu dùng và thị trường xuất khẩu. Tăng cường quản lý môi trường nuôi tôm, kịp thời phát hiện và xử lý có hiệu quả các ổ dịch mới phát sinh, tránh lây lan ra diện rộng.

Con giống là yếu tố quan trọng quyết định trên 50% sự thành công của vụ nuôi. Muốn nâng cao được tỷ lệ sống và

tăng năng suất tôm nuôi, ngoài việc đầu tư cơ sở hạ tầng ao nuôi tốt, mua tôm giống ở cơ sở có uy tín thì việc nắm chắc kỹ thuật chọn tôm giống là một điều hết sức quan trọng và cần thiết đối với mỗi người nuôi tôm. Các hộ nuôi phải đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho ao nuôi phải đầy đủ và hiện đại thì mới có thể giúp cho việc tăng năng suất và sản lượng tôm nuôi. Thường xuyên nhận chuyển giao áp dụng những quy trình kỹ thuật nuôi tôm mới giúp nâng suất vụ nuôi được tăng cao.

Cần có chính sách hỗ trợ, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các vùng nuôi tôm để có thể áp dụng hình thức nuôi tôm an toàn sinh học góp phần nâng cao chất lượng và năng suất tôm nuôi, đưa nghề nuôi tôm phát triển theo hướng bền vững.

- Tích cực tham gia các khóa đào tạo tập huấn để nắm vững được các phương pháp chọn giống tôm để từ đó có thể lựa chọn được con giống tốt khi thả nuôi.

Cần tăng cường quản lý, kiểm tra nguồn gốc tôm giống bố mẹ và kiểm tra chất lượng,

giá thành các loại nguyên liệu, vật tư nhập khẩu phục vụ cho nuôi trồng thủy sản... nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro cho người nuôi tôm, đồng thời có giải pháp phòng ngừa dịch bệnh./.

Nguồn: khuyennongvn.gov.vn

KỸ THUẬT BÓN PHÂN CHO CÂY CÀ PHÊ VỚI

***T**rong chuỗi quy trình chăm sóc thâm canh cây cà phê thì bón phân là một khâu đóng vai trò quan trọng đến hiệu quả của việc sản xuất kinh doanh cây cà phê. Bón phân hợp lý sẽ giúp cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cần thiết cho cây để cây trồng sinh trưởng phát triển tốt, cho năng suất cao, đồng thời cũng sẽ hạn chế được sự lãng phí do bón dư thừa phân bón gây ra.*

Mặt khác bón phân thích hợp còn góp phần bảo vệ, ổn định, cải thiện độ phì nhiêu của đất, bảo vệ môi trường giảm thiểu ô nhiễm do bón dư thừa các hóa chất gây ra.

Bón phân phải đảm bảo các nguyên tắc: Bón cân đối (đúng tỷ lệ), bón kịp thời vụ (đúng lúc), bón đúng cách, bón đủ hàm lượng (đúng hàm lượng).

1. Bón phân hữu cơ

Chất hữu cơ có vai trò quan trọng đối với độ phì nhiêu của đất. Chất hữu cơ góp phần cải thiện đất, tăng hệ số sử dụng phân bón, có hữu cơ cây sẽ dễ dàng hấp thu được các chất dinh dưỡng khoáng N, P, K hơn, sinh trưởng phát triển tốt hơn. Nếu bón đủ hữu cơ sẽ giảm được lượng phân khoáng bón cho cây hàng năm. Phân hữu cơ được sử dụng bón cho cà phê có thể là phân chuồng, phân vi sinh hoặc là các loại phân chế biến khác từ các nguồn hữu cơ như rơm rạ, bã mía, vỏ cà phê... lượng bón như sau:

- Phân chuồng: Trồng mới bón 15 - 20 tấn/ha. Các năm sau bón 10 tấn/ha (2 năm bón 1 lần).

- Hữu cơ vi sinh: 1,5 - 2 tấn/ha (bón hàng năm).

- Tàn dư thực vật hữu cơ (cỏ dại, phế phụ phẩm từ việc tạo hình, vỏ quả cà phê).

Phân chuồng và vỏ cà phê được ủ hoai mục trước khi bón, phân hữu cơ được bón theo rãnh vào đầu hoặc giữa mùa mưa, rãnh được đào theo hình vành khăn dọc theo một bên thành bồn, rộng 20 cm, sâu 25 -

30cm, sau khi bón phân cần lấp đất lại. Các năm sau rãnh được đào và bón phân hữu cơ theo hướng khác.

2. Bón phân hóa học

Để xác định chế độ phân bón cân đối và hợp lý cho từng vùng, căn cứ vào độ phì của đất và khả năng cho năng suất của vườn cây cà phê. Những vùng chưa có điều kiện phân tích đất, phân tích lá thì có thể áp dụng định lượng phân bón vô cơ như sau:

a. Bón phân đa lượng

- *Lượng phân bón:* Căn cứ vào tuổi vườn cây, độ phì của đất cũng như mục tiêu năng suất. (xem bảng 1)

+ 20kg P₂O₅ + 60kg K₂O. (xem bảng 2)

- *Thời kỳ bón:* Bón 4 lần như sau:

Lần 1 (giữa mùa khô, kết hợp tưới nước lần 2, tháng 1 - 2): Bón 100% lượng phân SA.

Lần 2 (đầu mùa mưa, tháng 5 - 6): 35% phân urê, 30% phân kali và 100% phân lân.

Lần 3 (giữa mùa mưa, tháng 7 - 8): 35% phân urê, 35% phân kali.

Lần 4 (cuối mùa mưa, tháng 9 - 10): 30% phân urê, 45% phân kali.

Riêng năm thứ nhất (năm trồng mới): Bón lót toàn bộ phân lân, phân urê và kali được

Tuổi cây	Lượng phân bón nguyên chất (kg/ha)		
	N	P ₂ O ₅	K ₂ O
Năm 1	70	80	42
Năm 2	120	80	90
Năm 3	150	80	120
Năm 4 trở đi	300	100	300

Bảng 1: Lượng phân bón nguyên chất

Lưu ý: Lượng phân bón thời kỳ kinh doanh cho mục tiêu năng suất 3,0-3,5 tấn nhân/ha. Nếu mục tiêu năng suất cao hơn thì cứ mỗi tấn cà phê nhân tăng thêm cần bón tăng 60kg N

chia đều và bón 2 lần trong mùa mưa.

- *Phương pháp bón:*

+ Phân lân: Rải đều trên mặt, cách gốc 30 - 40cm.

Tuổi cây	Lượng phân (kg/ha)			
	Sunphát amôn (SA)	Urê	Lân nung chảy	Kali clorua
Năm 1		150	550	70
Năm 2	100	200	550	150
Năm 3	150	250	550	200
Năm 4 trở đi	200	652	667	500

Bảng 2: Lượng phân thương phẩm

Lưu ý: Không được trộn phân lân nung chảy với phân đạm.

+ Phân đạm và kali: Có thể trộn đều và bón ngay, rạch rãnh chung quanh tán cây cà phê, rộng 10 - 15cm, sâu 5cm, rải phân đều vào rãnh và lấp đất (bón lúc đất đủ ẩm). Hoặc nếu có điều kiện thì hòa nước và tưới đều vào bồn cho từng cây.

(N, P, K), cây cà phê cần một số nguyên tố trung, vi lượng (Zn, B, Mn, Mg...).

Lượng bón 80 kg CaO + 60 kg MgO + 60 kg S + 12 kg Zn + 5 kg B + 12 kg Cu. Bón 50% vào đợt tưới thứ 2 trong mùa khô và bón 50% vào lần bón phân đầu tiên trong mùa mưa (tháng 5, 6). Hoặc có thể phun qua lá các hợp chất có chứa các nguyên tố cần thiết đó. (xem bảng 3)

TT	Nguyên tố vi lượng	Loại hóa chất	Nồng độ sử dụng (%)
1	Zn	ZnSO ₄	0,4-0,6
2	B	H ₃ BO ₄	0,3-0,4
3	Mg	MgSO ₄	0,4-0,6
4	Mn	MnSO ₄	0,4-0,6

Bảng 3: Một số hợp chất chứa trung, vi lượng thường dùng cho cà phê

b. Bón phân trung, vi lượng

Ngoài các yếu tố đa lượng

Ngoài ra, để tăng khả năng sinh trưởng phát triển và phục

hồi bộ rễ cà phê có thể sử dụng một số loại phân bón lá để phun hoặc tưới gốc cho cà phê theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

c. Bón phân qua hệ thống nước tưới

Hiện nay nhiều nơi đang áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm bằng lắp đặt hệ thống ống tưới nhỏ giọt tới từng gốc cà phê. Tận dụng hệ thống này có thể sử dụng để bón phân cho cà phê rất hiệu quả. Ưu điểm của phương pháp này là chủ động, nâng cao hiệu lực của phân bón. Tuy nhiên, chi phí tốn kém do lắp đặt hệ thống tưới, sử dụng các loại phân bón phải là những loại chất hòa tan hoàn toàn nên chi phí cao, nhất là phân lân (P). Các loại phân bón để sử dụng tưới qua nước là:

Phân N: Dạng phân đạm sử dụng Amon sulphate (21%N) - $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$; Amon nitrate (34% N) + NH_4NO_3 ; Urê (46% N) - $\text{CO}(\text{NH}_2)_2$.

Phân P: Dạng phân lân Mono potassium phosphate (52% P_2O_5 và 34% K_2O) - (KH_2PO_4) ; Axit phosphoric (52% P_2O_5) - H_3PO_4 .

Phân K: Dạng phân Kaliclorua (KCl - 60% K_2O); Mono potassium phosphate

(52% P_2O_5 và 34% K_2O).

Nguồn: khuyennongvn.gov.vn

SỬ DỤNG ONG KÝ SINH ĐỂ QUẢN LÝ RỆP SÁP BỘT HỒNG HẠI SẴN

1. Vật liệu và phương tiện

- Chậu nhựa có đường kính 30cm, cao 40cm.
- Hom giống (sẵn), quả bí.
- Đất, tro (mùn), phân.
- Lồng lưới có kích thước 1 x 1 x 1m, kệ, vải lưới.
- Tủ định ôn, máy định vị.
- Dụng cụ dùng để bắt ong, chai nhựa để trữ ong, mật ong, bông gòn,...

2. Phương pháp thực hiện

Bước 1: Nhân nuôi rệp sáp bột hồng

Tiến hành trồng các hom sẵn vào trong chậu có chuẩn bị sẵn đất trồng bên trong, mỗi chậu trồng 03 hom sẵn. Khi cây sẵn được 2 tháng tuổi, thu thập các ổ trứng của rệp sáp bột hồng ngoài đồng đem thả trên các lá sẵn. Số lượng từ 5 - 8 ổ/cây, ấu trùng mới nở sẽ di chuyển đến chồi non để sinh sống.

Trong trường hợp cây sắn héo hoặc chết, ấu trùng mới nở sẽ được chuyển sang cây sắn mới bằng cách đặt các lá sắn lên cây bị héo để bẫy các ấu trùng di chuyển sang, sau đó đem các lá có ấu trùng đặt lên cây sắn mới.

Sau 21 - 25 ngày sẽ có được ấu trùng từ tuổi 3 đến trưởng thành.

Khi rệp sáp bột hồng trên cây chuyển sang tuổi 3, tiến hành nhân nuôi trên quả bí. Cách nhân nuôi trên quả bí như sau:

- Chọn các quả bí có màu xanh đậm (loại quả có da sần sùi sẽ rất thích hợp để nhân nuôi rệp sáp bột hồng). Rửa sạch các quả bí, để cho khô, sau đó xếp các quả bí lên kệ, số lượng từ 18 - 20 quả, kệ được đặt bên trong lồng lưới có kích thước 0,8 x 0,9 x 0,7m, các lồng lưới được kê lên cao cách mặt đất khoảng 0,5m.

- Cắt các lá sắn có rệp sáp bột hồng tuổi 3 đặt lên các quả bí, sau đó dùng một miếng vải tối màu che lại để rệp sáp bột hồng di chuyển sang các quả bí. Sau 3 - 5 ngày, rệp sáp bột hồng sẽ di chuyển hết và sống ổn định trên quả bí, chúng sẽ

sinh trưởng phát triển và gia tăng quần thể.

Bước 2: Nhân nuôi ong ký sinh

Khi quan sát thấy quần thể rệp sáp bột hồng phủ 75% bề mặt của quả bí thì tiến hành cho ký sinh, số lượng ong được thả vào lồng là 8 cặp ong/quả bí (tùy thuộc vào số lượng quả bí có trong lồng). Sau 15 - 21 ngày (tùy thuộc vào điều kiện nhiệt độ môi trường) sẽ thu được nguồn ong ký sinh mới.

Chuẩn bị dụng cụ chứa ong ký sinh:

- Dùng chai nhựa (có thể sử dụng chai nước suối đã qua sử dụng), phơi khô. Cắt một lỗ có kích thước khoảng 4 x 4cm trên thân chai, sau đó cắt một miếng vải lưới có kích thước lớn hơn dán vào để tạo độ thông thoáng.

- Cắt một miếng giấy xốp cỡ 3 x 3cm thấm vào dung dịch mật ong đã pha loãng 5%, dán vào trong thành của chai nhựa để bổ sung thức ăn cho ong.

Dùng dụng cụ bắt ong để thu ong cho vào các chai nhựa chứa ong đã được chuẩn bị sẵn, mỗi chai nhựa loại 500ml có thể chứa được 500 cặp ong. Nếu chưa phóng thích ngay thì có thể trữ ong vào tủ định ôn

ở nhiệt độ 15°C trong vòng 30 ngày.

Bước 3: Phóng thích ong ký sinh

Chọn ruộng sẵn bị nhiễm rệp sáp bột hồng để phóng thích ong ký sinh.

Tiến hành điều tra, đánh giá hiện trạng ruộng sẵn bị nhiễm rệp sáp bột hồng để xác định mức độ nhiễm rệp sáp bột hồng trước khi phóng thích.

Số lượng ong phóng thích: từ 300 - 1.000 cặp ong ký sinh/1 ha, tùy theo mức độ nhiễm rệp sáp bột hồng trên ruộng sẵn. Cách phóng thích như sau:

- Chia ruộng sẵn thành từng điểm nhỏ và phóng thích ong theo từng điểm trên ruộng.

- Phóng thích theo hướng gió để ong ký sinh thuận lợi phân bố và phát tán.

- Mở nắp chai đựng ong, vỗ nhẹ vào thành chai ong sẽ bay ra. Thả 4-5 cặp ong/ngọn sẵn nhiễm rệp.

- *Lưu ý:* Không phóng thích ong khi trời đang mưa, sắp chuyển mưa hoặc nắng gắt. Phóng thích ong tốt nhất vào sáng sớm. Thông báo, vận động nông dân không phun thuốc hóa học, nhất là nhóm

thuộc trừ sâu trong khu vực đã phóng thích ong ký sinh./.

Nguồn: khuyennongvn.gov.vn

KỸ THUẬT TRỒNG CÂY CẢI BỆ XANH

1. Đặc điểm thực vật học của cây rau cải

Cây cải thuộc rễ chùm, bộ rễ ăn nông tầng đất mặt khoảng 20cm, lá cải mọc đơn không có lá kèm, bẹ lá to lá rất lớn và mỏng nên chịu hạn kém và dễ bị sâu bệnh phá hoại.

Cải có nguồn gốc ôn đới nên yêu cầu ánh sáng thích hợp với thời gian chiếu sáng ngày dài, cường độ ánh sáng yếu. Nhiệt độ thích hợp cho cây sinh trưởng phát triển là 15 - 22°C, lượng nước trong cây rất cao chiếm 80 - 90% do đó cải cần nhiều nước để sinh trưởng và phát triển tuy nhiên nếu mưa kéo dài hay ngập úng đều ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng phát triển của cây.

Rau cải chứa đầy đủ các vitamin B1, B2, PP, C, hàm lượng Protein thấp không chứa chất béo rất tốt cho sức khỏe của con người.

2. Kỹ thuật trồng

a. Giống:

Sử dụng giống địa phương bà con tự đề giống hoặc sử dụng giống F1 năng suất cao hiện có bán trên thị trường.

b. Thời vụ trồng:

Cải xanh có thể trồng được quanh năm, vụ đông xuân năng suất cao hơn vụ hè thu, vụ hè thu nên chủ động nước tưới hàng ngày.

c. Đất trồng:

- Đất trồng có thành phần cơ giới nhẹ, thoát nước tốt, nếu trồng trên đất cát pha nên bón thêm phân chuồng.

- Lên liếp trước khi trồng, liếp rộng 0,8 - 1m cao 15 - 20cm đất phải được làm tơi nhỏ sạch cỏ dại mùa mưa làm liếp cao hơn.

- Nên xử lí đất trước khi trồng 5 - 7 ngày, làm kỹ đất kết hợp bón vôi có thể sử dụng thuốc Mocap rải thuốc lên liếp rồi đảo đều lớp đất mặt.

d. Vườn sản xuất cây con:

Tùy vào ruộng sản xuất nhiều hay ít mà ta chọn vườn ươm cây con cho phù hợp.

Liếp rộng 0,6 - 0,8m, cao 10 - 12cm, phân chuồng hoại mục cho 50m² là 80 - 100kg, phân

lân 2kg, hạt giống 50gram.

Trộn lẫn phân chuồng và phân lân đem rải đều lên mặt luống dùng cào cào cho đều.

Đề tăng tỷ lệ nảy mầm ta tiến hành ngâm ủ hạt giống trong 24 giờ khi nào hạt nứt nanh ta đem gieo, bằng cách gieo vãi đều tay, sau khi gieo xong ta tiến hành rải đều lên bề mặt một lớp mỏng phân chuồng hoặc đất bột rồi tủ rơm rạ.

Chăm sóc: Tưới nước hàng ngày vào sáng sớm hoặc chiều mát, nên tưới dạng phun sương.

Phân bón: Khi cây có 2 lá thật, sau trồng 7 - 8 ngày ta nên sử dụng phân bón tổng hợp NPK 16-16-8 hòa loãng tỷ lệ 200 lít nước cho 1kg phân NPK sử dụng bình ozoa tưới đều.

Phòng trừ sâu bệnh: Trong thời kỳ cây con thường xuất hiện một số sâu bệnh hại sau:

Bọ nhảy: Dùng Actara, Supracid phun phòng trừ.

Sâu ăn lá: Dùng thuốc Serecron để phun phòng trừ

Bệnh chết cây con: Dùng Ridomlgod phun phòng trừ.

Sau 10 - 12 ngày khi cây được 3 lá thật ta đem trồng ra ruộng sản xuất, trước khi nhổ trồng tưới nước để cho mềm

đất vào tối hôm trước.

e. Trồng ra ruộng sản xuất:

- Làm đất: Đất được cày ải làm sạch cỏ dại và lên liếp, sau đó bón vôi xử lý trước trồng 5 - 7 ngày với lượng là 25kg/sào, liếp cao 15 - 20cm, rộng 80 - 100cm.

- Phân chuồng hoai mục: 600 - 800 kg
- Đạm (N): 4 kg
- Lân (P) : 12 kg
- Kali(K): 5 kg
- Phân hữu cơ vi sinh: 30 kg (*xem bảng*)

	Loại phân	Lượng (kg/500m ²)	Cách bón
Bón lót	- Phân chuồng ủ	600-800	Rải đều trên mặt ruộng, cào đều
	- Lân	12	
	- Kali	2	
	- Hữu cơ vi sinh	20-30	

Bảng bón phân lót cho cây cải bẹ

Lần bón	Loại phân	Lượng (kg/sào)	Cách bón
Thúc lần 1 (sau trồng 7-10 ngày)	Đạm ure	1,5	Hòa nước tưới góc, dùng 100 lít nước/1kg
Thúc lần 2 : Sau lần 2 từ 10 - 12 ngày.	Đạm ure Kali	2,5 3	Trộn đều hòa nước tưới góc

Bảng bón thúc cho cây cải bẹ

- Mật độ trồng: Cây cách cây là 20cm, hàng cách hàng 30cm

- Phân bón:

* Tổng lượng phân bón cho 1 sào (500m²):

Chú ý: Ngừng bón phân đạm ít nhất 10 - 12 ngày trước khi thu hoạch. Sau khi tưới phân cho cây nên tưới lại bằng nước sạch.

- Chăm sóc :

+ Làm cỏ vun góc khi cây

5 - 6 lá và kết hợp lúc bón thúc lần 2.

+ Tưới nước ngày 2 lần sáng sớm và chiều mát vào lúc thời tiết nắng nóng, nếu thời tiết mát mẻ chỉ tưới 1 lần.

- Phòng trừ sâu bệnh: Cải bẹ là cây tương đối dễ trồng tuy nhiên trồng với mật độ dày, bón thừa đạm, ruộng ẩm thường xuyên dễ xuất hiện một số sâu bệnh hại sau.

- Bệnh thối bẹ, thối nhũn: Sử dụng một số loại thuốc sau để phòng trừ như Validacin, Ridomingold.

- Sâu tơ : Sử dụng các loại thuốc vi sinh như BT, BTB, Delfin. 32WG

- Sâu khoang, rầy mềm : Dùng Selecron phun trừ.

* Chú ý: Ngưng sử dụng trước khi thu hoạch 7 - 10 ngày.

3. Thu hoạch cải xanh

Sau trồng 35 - 40 ngày có thể cho thu hoạch bằng cách dùng dao sắc cắt sát góc đóng gói cho vào thùng xốp hoặc giấy đệm tiêu thụ, tùy thuộc thời điểm, giá cả mà bà con lựa chọn thời gian thu hoạch cho hợp lý./.

Nguồn: khuyennongkhuyenngu.org.vn

KỸ THUẬT TRỒNG GỪNG TRỒNG BAO

Gừng là một loại cây gia vị, là vị thuốc chữa được rất nhiều bệnh được trồng phổ biến ở nước ta. So với việc trồng gừng truyền thống, thì việc trồng gừng trong bao có nhiều ưu điểm như: Bao gừng có thể đặt dưới đất trên kệ, dưới tán cây, ven lối đi, bất cứ chỗ nào mà diện tích không dùng cho sản xuất đều có thể đặt bao để trồng. Đặc biệt là dễ di chuyển khi cần thiết để tránh sự bất lợi của thời tiết. Khâu phòng trừ sâu bệnh cho gừng cũng đơn giản, bao nào bị sâu bệnh dễ dàng đem ra cách ly, không để lây lan.

1. Chuẩn bị giống

a. Thời vụ: Gừng trồng từ đầu xuân, tuy nhiên để thu hoạch gừng vào dịp Tết Nguyên Đán nên trồng gừng vào tháng 4 - 5. Cuối năm khoảng từ tháng 11 - 12 có thể thu hoạch. Thời gian sinh trưởng của gừng từ 8 - 10 tháng tùy từng giống. Thu gừng tươi thì khoảng 6 - 7 tháng là được.

b. Chọn giống: Hiện nay có rất nhiều giống gừng được trồng: gừng trâu hoặc gừng dế

(địa phương), gừng lai, Gừng Tàu nhập nội.... Tuy nhiên, các giống được trồng phổ biến là: Gừng trâu, củ to, ít xơ, ít cay, thích hợp cho xuất khẩu; Gừng dẻ được gây trồng phổ biến, cho củ nhỏ hơn, vị cay và nhiều xơ hơn, hiện nay đang được bán nhiều ở thị trường trong nước.

c. Chuẩn bị giống và xử lý giống: Gừng giống được lấy ngay sau khi thu hoạch hoặc sau khi được bảo quản trong một thời gian ngắn. 1kg gừng giống trồng được khoảng 20 bao. Nên chọn gừng già ít nhất 9 tháng tuổi trở lên để trồng. Hom gừng giống được tòn trữ nơi thoáng mát, mật độ vừa phải. Trước khi ủ, hom gừng được ngâm trong dung dịch thuốc trừ nấm như Carban 50SC hoặc copper zinc 85WP... khoảng 30 phút, sau đó vớt ra để nơi khô ráo, để khoảng 1 tuần thì tiến hành bẻ hom, dùng dao bén để cắt hoặc dùng tay để bẻ hom, mỗi hom có ít nhất 3-4 mắt (2 - 5 cm). Sau khi bẻ hom, chắm tro bếp ngay để hãm nhựa, để gừng khô mặt rồi mới đem ủ cho ra mầm.

d. Cách ủ hom gừng: Sau cắt hom 4 - 6 tiếng, ta tiến hành ủ hom. Nền ủ phải cao,

thoát nước tốt, trải trên nền ủ 1 lớp tro trấu dày 15 - 20cm, lót bao và xếp gừng vào, trên phủ bao âm, tưới nước đủ ẩm, không để quá khô quá ướt. Nếu khô gừng sẽ khó nảy mầm, nếu ướt quá gừng dễ bị thối.

Cách khác là dùng khay, lót bao vào khay xếp gừng vào, trên phủ bao âm. Sau 2-3 ngày dùng rơm rác mục sạch phủ kín, tưới ẩm và che kín để khoảng 1 - 2 tuần. Sau khi các hom gừng nhú mắt, ta có thể đem trồng.

2. Chuẩn bị đất và bao trồng

a. Đất trồng: Gừng là loại cây ưa đất tơi xốp, nhiều mùn, pha trộn đất trồng theo tỷ lệ 70% đất : 30% phân chuồng hoai mục. Hoặc tận dụng trấu để trộn đất trồng với tỷ lệ 3 trấu + 2 đất + 1 phân chuồng hoai mục, sau đó cho vào bao.

b. Bao trồng: có thể dùng bao xi măng, bao đựng thức ăn gia súc hoặc những bao nilon xác rắn khác... có đường kính khoảng 40 - 50cm, đục 4 - 6 lỗ nhỏ ở đáy bao để thoát nước, bẻ miệng bao xuống thấp để thuận tiện cho quá trình trồng gừng cũng như chăm sóc.

3. Cách trồng

Một bao trồng 2 miếng,

đặt hom sâu 5 - 7cm, mắt mầm hướng lên, dùng đất mịn phủ lên rồi ấn chặt tay để hom tiếp xúc tốt với đất, sau đó có thể phủ lên trên một ít rơm mục rồi tưới nước vừa đủ ẩm. Có thể xử lý thuốc trừ nấm bệnh hoặc trừ sâu sau khi trồng 3 - 5 ngày. Khi trồng, cần loại bỏ những hom gừng bị hư thối hoặc nhiễm nấm bệnh tránh trường hợp nấm bệnh lây lan về sau. Mật độ: 100m² trồng được khoảng 150 bao, mỗi hàng xếp 2 bao để thuận lợi cho việc chăm sóc sau này.

4. Bón phân

Lần đầu, cách thời gian trồng từ 30 đến 45 ngày. Mỗi bao gừng bón 1 thìa phân NPK quanh gốc. Sau đó cho thêm vào một lớp hỗn hợp chất hữu cơ dày khoảng 15 - 20cm với tỷ lệ 3 trâu + 1 đất + 1 phân chuồng hoai mục.

Lần 2, cách thời gian bón lần một 60 ngày. Mỗi bao bón thêm 1 thìa phân NPK quanh gốc. Sau đó cho thêm vào bao một hỗn hợp chất hữu cơ với tỷ lệ 3 trâu + 1 đất + 1 phân chuồng hoai mục.

5. Chăm sóc

- Tưới nước: tưới vừa đủ ẩm bằng thùng tưới có gắn vòi

sen, tránh tình trạng làm ngập úng dẫn tới thối gừng.

- Làm cỏ: Khi thấy cỏ xuất hiện ta tiến hành nhổ sạch cỏ dại, kết hợp vun gốc.

- Gừng khi nảy con làm củ thường có xu hướng trời lên, do đó sau khi trồng khoảng 1 tháng nên thêm đất phân hữu cơ hoai mục các loại chừng 2 - 3cm vào gốc gừng.

6. Phòng trừ sâu bệnh

- Sâu đục thân: Thường xuất hiện vào đầu mùa mưa, đục vào bên trong ăn phần non, nếu phát triển mạnh sẽ làm giảm năng suất gừng trồng. Đối với loại sâu này dùng thuốc trừ sâu có tính lưu dẫn như Basudin, Regent,... chú ý nên phun khi bướm sâu đục thân xuất hiện thì phòng trừ đạt hiệu quả.

- Bệnh cháy lá: do nấm gây ra xuất hiện trên chóp lá và cháy từ chóp vào hoặc có những vết cháy hình tròn hoặc bầu dục trên lá. Nếu bệnh phát triển mạnh, nấm tấn công vào nách lá, xuống củ làm chết cả cây. Phòng trị: Sử dụng các loại thuốc: Carbenzim, Bavistin,...

- Bệnh thối củ: Bệnh này do vi khuẩn gây ra, đây là bệnh rất nguy hiểm và gây thiệt hại lớn đối với gừng. Cây gừng đang

xanh tốt bỗng rụng bị héo đột ngột vào giữa trưa, vài bữa sau toàn bộ cây bị vàng, khi nhổ lên thấy đỉnh sinh trưởng của gừng có nhựa đục. Phòng trị: Đối với loại bệnh này thì việc phòng là quan trọng nhất. Quan sát khi thấy lá gừng có triệu chứng xoắn lá (đây là triệu chứng của bệnh thối củ), thì tiến hành phun các loại thuốc như: Cuproxat, Rampart, Validacin, thuốc vi sinh Trichoderma... để ngừa bệnh. Trong thuốc vi sinh Trichoderma có một loại nấm tên là Trichoderma như tên gọi của thuốc, khi xử lý thuốc để phòng bệnh cho cây trồng thì nấm này cần một thời gian để thích hợp với môi trường trong đất, và nhân mật số lên nhiều hơn thì sau đó mới có tác dụng với bệnh hại.

7. Thu hoạch

- Gừng tươi sau khi trồng 5 - 6 tháng, đạt 2 - 3kg/bao. Gừng giống sau khi trồng 8 - 9 tháng, có thể đạt 3 - 4 kg/bao.

- Sau khi trồng 8 - 9 tháng, tiến hành thu hoạch củ gừng. Trong giai đoạn này lá cây gừng đã bắt đầu chuyển sang màu vàng, cong lại, một số lá bắt đầu khô héo.

8. Bảo quản, để giống

Đề củ gừng nơi khô, thoáng, mát như bảo quản khoai tây hoặc đặt các củ giống vào thùng, chậu hoặc trải đều trên sàn nhà, trên mỗi lớp củ phủ một lớp đất mịn, khô dày 1 - 2cm và cuối cùng phủ kín một lớp đất mịn trên mặt./

Nguồn: khuyennongkhuyenngu.org.vn

Tổng hợp, biên tập: Trần Phụng

THÔNG TIN CÔNG NGHỆ - SẢN PHẨM

SỬ DỤNG DỊCH TRÍCH TỎI, ỚT VÀ GỪNG PHÒNG TRỊ SÂU HẠI TRÊN CẢI XANH

Vừa qua, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) tỉnh Bạc Liêu tổ

chức Hội nghị nghiệm thu kết quả đề tài “Sử dụng dịch trích Tỏi (Allium sativum L), Ớt (Capsicum annuum L) và Gừng (Zingiber officinale L) phòng trị sâu hại trên cải xanh”, do Kỹ sư Danh Diệp làm chủ nhiệm đề tài, cơ quan chủ trì là

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật Bạc Liêu.

Đề tài “Sử dụng dịch trích Tỏi (*Allium sativum* L), Ớt (*Capsicum annuum* L) và gừng (*Zingiber officinale* L) phòng trị sâu hại trên cải xanh” được thực hiện nhằm xác định hiện trạng sản xuất và những tồn tại trong sản xuất rau an toàn; Xác định những biện pháp kỹ thuật nhằm chiết xuất dịch trích tỏi, ớt và gừng phòng trị sâu hại trên rau cải xanh và xây dựng mô hình, đề xuất quy trình sản xuất cải xanh. Các vật liệu và phương pháp chiết xuất để thực hiện gồm: 10g tỏi, 10g ớt, 10g gừng và 1 lít rượu trắng được trộn vào và ngâm ủ khoảng 15 ngày sau đó đem ra phun lên cây cải. Sử dụng dịch trích từ tỏi, ớt, gừng vào giai đoạn 10, 18 và 24 ngày sau khi cấy giúp cây cải xanh đạt sinh trưởng tốt về chiều cao, số lá và đường kính tán. Dịch trích từ tỏi, ớt, gừng có hiệu quả tốt trong việc phòng trừ bọ nhảy, rầy mềm và sâu tơ trên cây cải xanh. Tỷ lệ bọ nhảy, rầy mềm và sâu tơ chết khi sử dụng dịch trích vào lúc 7 ngày sau phun lần lượt là 57,3%, 60% và 76,4% so với

cách xử lý của nông dân. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng theo hướng an toàn không để lại dư lượng, không để vi sinh vật có hại hiện diện trên rau quả, làm cho rau quả đạt chất lượng và an toàn với người tiêu dùng.

Chi tiết xin liên hệ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu; Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Điện thoại: 07813.823826; Fax: 07813.823944; Email: snnptnt@baclieu.gov.vn

Nguồn:

KhoaHocVaCongNgheVietnam.com.vn

NGHIÊN CỨU THÀNH CÔNG QUY TRÌNH TRỒNG NẤM BẢO NGƯ VÀNG HỮU CƠ

*H*ai giảng viên Trường Đại học Lạc Hồng Nguyễn Hương Trà và Đỗ Tấn Phát vừa bảo vệ thành công đề tài nghiên cứu quy trình trồng nấm bảo ngư vàng bằng phương pháp hữu cơ cho năng suất và chất lượng cao.

Bào ngư vàng (*Pleurotus*

citrinopileatus) có màu sắc và hương vị đặc trưng, hấp dẫn phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng. Ở nước ta nấm bào ngư vàng được trồng phổ biến tại các tỉnh thành như Lâm Đồng, Đồng Nai và một số địa phương khác. Nấm bào ngư vàng có phẩm cấp và chất lượng cao, có giá trị kinh tế lớn trên thị trường và đang được tiêu dùng rộng rãi. Trong nấm bào ngư vàng có lượng protein cao, chiếm 33% - 43%, chất béo thấp, nhiều Acid amin thiết yếu, vitamine và khoáng chất... Ngoài giá trị thực phẩm, nấm bào ngư vàng còn có công dụng chữa bệnh như một vị thuốc. Chẳng hạn như: khả năng chống oxy hóa cao, điều hòa hệ miễn dịch, kháng u, tiêu viêm, giảm lượng đường trong máu... vì vậy nấm bào ngư vàng rất tốt cho sức khỏe của con người.

Để trồng được nấm sạch với chi phí thấp và hiệu quả cao thì vấn đề quan trọng là phải tạo ra được giá thể sạch. Chính vì vậy nhóm nghiên cứu đã tập trung vào việc tạo ra quy trình trồng nấm bào ngư vàng bằng cách giá thể hữu cơ và so sánh sự phát triển với giá thể vô cơ để

chọn lọc ra được quy trình cho sản phẩm nấm với năng suất cao nhất và chất lượng tốt nhất, đáp ứng được nhu cầu sử dụng thực phẩm sạch của người dân - cô Trà cho biết thêm.

Tổng hợp các kết quả nghiên cứu riêng biệt kể trên, nhóm đã hoàn thành quy trình trồng nấm bào ngư vàng kết hợp các yếu tố nổi bật nhất ở mỗi thí nghiệm để cho ra công thức trồng nấm bào ngư vàng sạch, năng suất cao. Cụ thể, giá thể được làm bằng mật cưa, phối trộn với cám bắp 4%, MGSO₄ 0.20% sau khi đóng bịch, khử trùng để loại bỏ sâu bệnh sẽ cấy meo giống và nuôi trồng trong điều kiện nhiệt độ 22-300°C, độ ẩm 70 - 90%, ánh sáng 200 - 300 lux trong 20 ngày, từ thời gian nuôi ủ đến khi tưới đón 17 ngày sau sẽ thu hoạch được nấm.

Chi tiết xin liên hệ: Trường đại học Lạc Hồng. Địa chỉ: Số 10, Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long, Tp. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai.

Tổng hợp, biên tập: Hải Yến

MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP SẠCH GIỮA LÒNG THÀNH PHỐ

Mô hình “Nông nghiệp sạch” giữa lòng thành phố Đông Hà của bà Nguyễn Thị Tuấn được nhiều người biết đến. Mô hình này không những mang lại hiệu quả kinh tế cho gia đình bà mà còn đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo nên một không gian xanh đẹp mắt. Vườn của bà Tuấn trồng đủ các loại rau, quả trên diện tích hơn 0,5 sào như rau ngót, mồng tơi, rau ngò, xà lách, dền, hành, họ, khoai lang...

Bà chăm sóc các loại rau bằng phân hữu cơ như phân bò, gà, lợn ủ hoai rồi trộn đều trong đất, gieo hạt, không bón phân hóa học, dùng thuốc thực phẩm tơi, ớt pha loãng phun lên cây. Đặc biệt nước tưới luôn phải đủ, dùng ống tưới vòi hoa sen để giữ cho rau không bị bầm, nát lá. Nhiều loại rau được bà trồng thẳng hàng, ngay ngắn, nằm trên từng luống chông ú đọng nước. Vườn rau của bà như thay cho cây cảnh, ngay hàng, thẳng lối, xanh non mơn mớn.

Với một sào rau diếp cá hình chữ nhật vuông thành góc cạnh, xung quanh vườn diếp cá bà xây bờ, đổ đất trồng các loại rau khác nhau. Hơn 15 năm, cây rau diếp cá không tàn dưới bàn tay chăm sóc của bà. Cứ độ 3 đến 4 tháng bà bón phân khoáng vi sinh Sê Pôn, phân vi sinh Sông Gianh, còn lại bà bón phân gà, lợn đã ủ hoai. Phương pháp phòng trừ sâu bệnh bằng kỹ thuật phun thực phẩm sạch được bà Tuấn học hỏi trên sách báo và kinh nghiệm của những người trồng rau sạch...

Hàng ngày, vào buổi sáng sớm, nhiều người tranh thủ đến mua rau tại vườn bà để có rau tươi, xanh, sạch, an toàn, mang đến cho bà khoản thu nhập khoảng từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Không chỉ trồng rau, bà còn nuôi gần 1.000 con cá trê, rô phi, rô đầu vuông và 20 con gà đẻ trứng. Mô hình của bà Tuấn tuy mỗi năm chỉ thu lãi khoảng 30 triệu đồng nhưng rất có ý nghĩa trong việc hướng người tiêu dùng đến các thực phẩm sạch nhằm đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng.

Không chỉ tích cực trong

sản xuất, bà Tuấn còn năng nổ tham gia các hoạt động xã hội và xây dựng gia đình hạnh phúc. Các con bà đều đã tốt nghiệp thạc sĩ và đại học, có việc làm ổn định. Bà Tuấn đã gần 10 năm tham gia làm tổ trưởng tổ phụ nữ tại khu phố II, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà. Hiện bà còn tham gia Hội Người cao tuổi, Chi hội phụ nữ, câu lạc bộ “Dưỡng sinh”...

Trong bất cứ hoạt động nào bà cũng đều năng nổ, nhiệt tình. Chị Nguyễn Thị Xuân Hương, Tổ trưởng tổ 3, Chi hội Phụ nữ khu phố II, phường Đông Lễ, cho biết: “Bà Tuấn là người phụ nữ nhiệt tình, trách nhiệm trong mọi hoạt động, mặc dù tuổi khá cao nhưng bà cống hiến hết mình cho gia đình, cộng đồng, chung tay cùng với Hội phụ nữ khu phố đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; “Rèn luyện 4 phẩm chất tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” do TƯ Hội LHPN Việt Nam phát động”. Những việc làm ý nghĩa của bà Tuấn trong lao động, sản xuất và tham gia các hoạt động xã hội xứng đáng là tấm gương sáng cho con cháu và mọi người học tập./.

Nguồn: baoquangtri.vn

NUÔI GÀ AI CẬP LẤY TRỨNG MANG LẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO

Gia đình anh Nguyễn Tăng Ly thôn Cầu Nhi, Xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng là thành viên của tổ hợp tác “Nuôi gà an toàn sinh học”, chọn giống gà Ai Cập nuôi lấy trứng, mỗi năm một mái đẻ từ 250 - 270 quả, với giá 4000 đồng, lãi ròng 2.000 đồng/quả.

Gà Ai Cập có tầm vóc trung bình, con cái có thân hình nhỏ nhẹ, chân cao, rất nhanh nhẹn, thịt săn chắc và ngon, chúng có bộ lông hoa mơ đen đốm trắng, chân chì, cổ dài, lông đuôi cao một số có lông màu hoa mơ đen đốm trắng, cổ trắng, mào cờ đỏ tươi, da trắng, chân màu chì, xung quanh mắt có màu lông sẫm. Gà có khả năng chống chịu bệnh tật tốt, chịu được kham khổ, có thể nuôi nhốt hoặc thả vườn, thời kỳ sinh sản đạt tỷ lệ 85% , trứng ngon, tỷ lệ lòng đỏ cao chiếm 34%.

Anh Ly cho biết, gia đình ở vùng đồi, đất đai còn rộng, những năm trước gia đình chủ yếu là nuôi gà ri giống địa phương, hiệu quả mang lại không cao, sau khi được học

qua lớp nghề chăn nuôi gia cầm do Hội nông dân tổ chức, anh mạnh dạn chuyển đổi nuôi giống gà Ai cập an toàn sinh học, hiện nay gia đình đang có 100 mái đang đẻ, tiếp tục nuôi thêm 300 con hậu bị mới 12 tuần tuổi, bình quân trọng lượng đạt 0,8 kg/con, nuôi thêm 8 tuần nữa thì gà bắt đầu đẻ trứng. Anh nuôi gà theo hướng thả vườn, trong 02 tháng đầu tiên nuôi nhốt trên nền đệm lót sinh học cho ăn thức ăn công nghiệp, tiêm

phòng dịch bệnh theo quy định, đến tháng thứ 3 thả vườn cho ăn thức ăn lúa, ngô, bột cám gạo... bổ sung thêm giun quế.

Gia đình anh đạt danh hiệu nông dân sản xuất giỏi cấp huyện, anh còn có 10 ha rừng, 01 mẫu đất trồng lúa, ao cá 4 sào, nuôi thêm 4 con bò làm thức ăn cho giun quế, mỗi năm thu nhập trên 200 triệu đồng./.

Nguồn: hoinongdan-quangtri.org.vn
Tổng hợp, biên tập: Trần Phương

HỎI ĐÁP KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

1. Cách chia văn bản thành nhiều cột trong word 2010?

Ngoài việc trình bày văn bản trên toàn bộ trang giấy A4, phần mềm MS Word còn giúp bạn chia văn bản thành nhiều cột đều nhau trên cùng một trang. Để thực hiện điều này hãy cùng xem hướng dẫn dưới đây :

Bước 1: Trên thanh công cụ chọn **Page Layout-> Columns.**

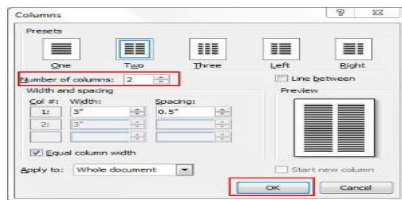
Chọn số cột bạn muốn chia,

bạn có thể sử dụng sẵn định dạng cột cho sẵn hoặc chia cột theo số lượng mà mình muốn tạo bằng cách click **More Columns...**

Gõ số lượng cột trong mục **Number of columns.** Tại đây, bạn có thể tùy chỉnh kích thước của từng cột và xem trước các cột được chia trong **Preview.**->click **OK** để lưu lại thiết lập.

2. Lợn nái đang mai thai, có hiện tượng đau chân và thờ ơ bằng bụng. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục như thế nào?

Với biểu hiện trên cho thấy lợn bị thiếu khoáng chất và vitamin D. Để khắc phục, thực



hiện bằng các biện pháp sau:

Bổ sung chất khoáng dưới dạng Premix như: Calvit Plus hoặc Calci AD3E vào khẩu phần ăn hàng ngày theo chỉ dẫn trên bao bì sản phẩm.

Bổ sung canxi trực tiếp vào máu: Gluconatcanxin 10% hoặc Clorua canxi 10%. Tiêm chậm vào tĩnh mạch ngày 1 lần theo chỉ dẫn trên bao bì sản phẩm.

Bổ sung vitamin D dưới dạng MU hoặc Multi-Amivít hoặc ADE-Vit C vào khẩu phần ăn hàng ngày.

Bổ sung vitamin D dưới dạng Multivít hoặc Permasol hoặc Multi-Amivít hặc ADE-Vit C và Gluco-KC vào khẩu phần ăn hàng ngày theo chỉ dẫn trên bao bì sản phẩm.

Dùng thuốc bồi bổ cơ thể: Vitamin C + B1 và Cafein tiêm cho lợn theo chỉ dẫn trên bao bì sản phẩm.

Dùng thuốc tăng cường trương lực cơ và bồi bổ thần kinh: Vitamin B12 + Vitamin B1 tiêm cho lợn. Với phác đồ trên, điều trị liên tục 5 - 7 ngày.

Chú ý: Để phòng bệnh, trong thời gian lợn mang thai, nên dùng các loại thuốc:

+ Chất khoáng dưới dạng Premix như: Calvit Plus hoặc Calci AD3E vào khẩu phần ăn

hàng ngày theo chỉ dẫn trên bao bì sản phẩm.

+ Bổ sung Vitamin D dưới dạng Multivít hoặc Permasol hoặc Multi-Amivít hoặc ADE-Vit C và Gluco-KC bổ sung vào khẩu phần ăn hàng ngày mỗi tháng 1 lần, mỗi lần từ 7 - 10 ngày./.

3. Lợn nái có biểu hiện bỏ ăn (đã 01 tuần), sốt nhẹ, ủ rũ mệt mỏi, nằm một chỗ, ho nhẹ. Đã tiêm hạ sốt và kháng sinh nhưng không hiệu quả. Xin hỏi nguyên nhân và cách điều trị?

Theo mô tả trên cho thấy rất có thể lợn đã có những biểu hiện của bệnh tai xanh. Nên cần phải theo dõi lợn và báo với cán bộ thú y để kiểm tra, nhằm có những biện pháp ngăn không cho dịch bệnh lây lan.

Bệnh tai xanh là loại bệnh do vi-rút gây ra, không có thuốc điều trị đặc hiệu, chỉ có thể phòng bệnh bằng vắc-xin cũng như tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng để nâng cao tăng sức đề kháng, nhiễm khuẩn kế phát.

Biểu hiện của lợn mắc bệnh tai xanh như sốt cao, ho, khó thở, tím tai, tím từng mảng hoặc khắp cơ thể, nổi mẩn đỏ trên da; tiêu chảy, phân trắng, phân màu bùn, kém ăn hoặc bỏ ăn.

Điều trị bằng cách:

- Tách riêng lợn bệnh ra khỏi đàn, vệ sinh chuồng nuôi bằng thuốc sát trùng (tẩy uế ngày 1 lần, đồng thời khi chăm sóc nuôi dưỡng cần chăm sóc đàn lợn khỏe trước sau đó mới đến lợn ốm, cuối cùng tẩy uế dụng cụ chăn nuôi và bảo hộ lao động).

- Dùng thuốc để nâng cao sức đề kháng: Vitamin C + B1 + Cafein + Urotropin. Tiêm cho lợn theo chỉ dẫn trên bao bì sản phẩm.

- Dùng thuốc bồi bổ cơ thể: Gluco-KC + Men tiêu hóa (Max-Zym) và thuốc Bổ gan thận (Boganox). Hòa với nước cho lợn uống hàng ngày.

- Dùng kháng sinh diệt vi khuẩn kể phát: Amoxilin hoặc Genmox hoặc Gentamox hoặc Gentadox hoặc Gentamyxin hoặc Enrofloxacin; hoặc Doxycylin hoặc Norfloxacin.

Chú ý: một trong các loại thuốc trên kết hợp với Ceftiofur, sáng tiêm 1 loại và chiều tiêm 1 loại, tiêm cho lợn theo chỉ dẫn trên bao bì sản phẩm. Với phác đồ trên, điều trị liên tục 5 - 7 ngày./.

4. Bò nái 03 năm tuổi, có hiện tượng ăn kém, uống nước nhiều, gầy. Đã tiêm thuốc kí sinh trùng nhưng không hiệu quả. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Theo mô tả của những biểu hiện trên bò cho thấy bò đã bị nhiễm giun sán và ký sinh trùng đường máu. Để khắc phục cần phải làm các công việc sau:

Vệ sinh, tẩy uế chuồng nuôi bằng thuốc sát trùng.

Dùng thuốc tẩy sán lá gan Dectil-B cho bò uống 1 lần vào buổi sáng.

Dùng thuốc bồi bổ cơ thể: Vitamin C + B1 + B12 + Cafein. Tiêm cho bò theo chỉ dẫn trên bao bì sản phẩm, liên tục 5 - 7 ngày.

Sau 04 ngày tẩy sán lá gan, dùng thuốc diệt ký sinh trùng đường máu: Azidin hoặc Trypanosoma.

Chú ý: 4 -5 ngày sau, tiêm cho bò mũi thứ 2 (liều lượng và cách dùng như mũi thứ nhất).

5. Trồng bưởi da xanh được 6 năm, có biểu hiện khô lá già, rụng lá; chết khô nửa cây; kiểm tra lá non vẫn xanh. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Theo mô tả trên cho thấy vườn bưởi đã bị úng ngầm nước

dưới rễ cây, gây thối rễ. Biện pháp khắc phục như sau:

Cần trồng nông (mặt bầu cây vừa bằng mặt đất), tránh trồng âm (lõm) sâu dưới mặt đất.

Thoát nước nhanh cho vườn trồng và gốc cây khi mưa.

Đầu mùa mưa nên bón vôi bột cho bưởi (0,3 kg/cây), sau bón vôi bột khoảng 10 ngày, sử dụng phân chuồng hoặc phân hữu cơ hoai mục ủ với nấm đối kháng Trichoderma để bón cho cây

Bón thúc đầy đủ theo quy trình.

Khi thấy bệnh xuất hiện, lá già vàng và rụng, sử dụng một trong các thuốc trừ nấm gốc hoạt chất: Cymoxanil + Mancozeb + Metalaxyl hoặc Fosetyl Aluminum hoặc Mancozeb + Metalaxyl,...

Đề phun hoặc tưới đẫm vào xung quanh vùng gốc cây khoảng 2 lần, cách nhau 10 - 15 ngày. Pha thuốc theo khuyến cáo trên nhãn thuốc./.

6. Cây cam được 06 tháng tuổi, lá bị non bị nổi cục vàng, đỏ; lá già có chấm bằng hạt đậu màu đỏ. Đã bị 10 ngày hôm nay. Xin hỏi nguyên nhân và cách điều trị?

Theo mô tả cho thấy vườn cam đã bị bệnh loét, bệnh này

do vi khuẩn gây ra. Vi khuẩn gây hại tồn tại trên tàn dư của cả lá, quả cành, thân đã bị bệnh, lan truyền nhờ tác nhân cơ giới gió và nước mưa. Do đó bệnh thường gây hại nặng trong điều kiện thời tiết ẩm, mùa mưa.

Bệnh loét phá hoại cây ăn quả, thường làm rụng quả và lá, cây cằn cỗi nhanh chóng, gây thiệt hại cho người trồng.

Để khắc phục cần làm những công việc sau:

Chăm sóc cây cam, vào trước mỗi đợt cây ra lộc khoảng 15 - 20 ngày, nên sử dụng phân bón, nước tưới tập trung để kích cho cây ra lộc tập trung.

Khi lộc cây nhú dài 1 - 2 cm, sử dụng một trong các thuốc trừ sâu vẽ bùa gốc hoạt chất: Petroleum Oil hoặc Abamectin hoặc Abamectin + Petroleum Oil hoặc Imidachlopid, ... Kết hợp với một trong các thuốc trừ bệnh gốc hoạt chất: Copper Oxychlorid hoặc Copper Oxychlorif + Zineb hoặc Copper Oxychlorid + Streptomycin Sulfate để phòng trừ sâu bệnh gây hại tạo vết thương lây nhiễm gây bệnh.

Khi thấy bệnh xuất hiện gây hại trên cây, cần thu nhặt hết các lá bệnh trên cây và rụng trên mặt đất đưa ra xa khu trồng để chôn

tiêu hủy.

Sau đó sử dụng một trong các thuốc trừ bệnh nêu trên để phun phòng trừ định kỳ 7 - 10 ngày/lần, đến khi không thấy bệnh xuất hiện gây hại thêm nữa thì ngừng.

Sử dụng thuốc theo liều lượng, nồng độ khuyến cáo ghi trên bao bì sản phẩm./.

7. Ngan 2,5 tháng tuổi, vẫn ăn uống bình thường nhưng bị rụng lông cánh và lông đuôi. Xin hỏi cách khắc phục như thế nào?

Với trường hợp như trên, có thể ngan đang thời kỳ thay lông và thiếu khoáng chất, VITAMIN, cần khắc phục như sau:

+ Bổ sung thức ăn giàu đạm hàng ngày.

+ Bổ sung Men sống + VITAMIN ADE và thuốc POVIMIX vào thức ăn cho ăn hàng ngày.

8. Cây quýt đỏ, trồng 2 năm, lá bị đốm vàng, xoăn lá, bị khoảng 10% trong 10 ngày, phun nhiều loại thuốc không hiệu quả. Hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Đốm vàng thường do vi khuẩn, nấm gây hại, xoăn lá do virus hoặc do côn trùng chích hút cũng làm xoăn lá.

Trước mắt, cần chăm sóc

cho cây phát triển tốt và theo dõi các đốm vàng đó, nếu thấy có vết lõm thành sẹo (thì đó là do nấm) còn không có thì là loét do vi khuẩn.

Cách khắc phục như sau:

- Nên trồng cây con sạch bệnh, dụng cụ làm vườn cũng nên khử trùng bằng Javel.

- Không trồng với mật độ quá cao mà nên theo mật độ khuyến cáo.

- Sau khi tia cành, tạo tán nên phun thuốc gốc đồng để sát trùng các vết cắt trên thân, cành.

- Cần phun một trong các loại thuốc gốc đồng như: Kasuran 50WP hoặc Kocide 46.1WG, hoặc Coc 85 WP, hoặc Vicdoc 80WP, hoặc Sinpower 85WP,...

- Hoặc các thuốc như: Anvil 5SC, hoặc Topsin M 70WP, hoặc Bemyl 50WP, để phòng ngừa bệnh theo các đợt đợt non.

- Trong vườn nên quét vôi vào gốc vào cuối mùa nắng, xới gốc và bón vôi sẽ giúp hạn chế mầm bệnh phát triển.

- Trong vườn có nhiều cây bị bệnh nặng, nên hạn chế việc phun nước tưới thẳng lên tán cây vì như vậy sẽ giúp phân tán mầm bệnh trôi nổi trong nước tưới hay bắn các bào tử nấm sang lá, cành, trái khác.

- Chọn nơi cao ráo tránh

đọng nước để trồng cây ăn quả có múi.

- Do côn trùng chích hút thì phải phun trừ ngay bằng các thuốc trừ rầy như: Oshin 20WP, hoặc Elsin 10EC, hoặc Ecasi 20EC, hoặc Confidor 100SC,.../.

9. Đất bóm từ ao lên thì trồng cây gì thích hợp? Trồng Thanh long ruột đỏ thì thấy cây phát triển tốt nhưng lại bị đốm trắng ở thân, trồng cây na thì ra nhiều hoa nhưng không đậu trái. Hỏi nguyên nhân và cách cải tạo đất cho phù hợp?

Nếu là đất sạch nhiều mùn, dinh dưỡng thì trồng cây gì cũng được. Còn hiện tượng cây Thanh long như mô tả là do cây bị bệnh đốm trắng do nấm gây hại.

Đây là một bệnh hại nguy hiểm trên Thanh long, vẫn chưa có hướng khắc phục khả quan, rất khó phòng trừ. Trước mắt cần dọn sạch cỏ vườn Thanh long, thu gom cành, trái bị hư hỏng ra khỏi vườn tiêu hủy.

Phun thuốc AGRI- FOS 400, hoặc Aliette 800WG, hoặc các thuốc Gốc đồng, hoặc Sông lam 333 50EC,... khoảng 2 lần, mỗi lần cách nhau 1 tuần.

Tăng cường bón phân Lân và Kali, hạn chế bón Đạm và thuốc kích thích sinh trưởng...

Ngoài ra, để khắc phục na đậu trái: Bác cần bón thêm phân có nhiều Bo, K, Mg, Ca,...

Tạo vườn cây thông thoáng.

Sau đó phun một trong các thuốc sau:Toba Fruit, Siêu bo, Canxi - Canxi-XQ, Kali-Bo,... chống rụng trái non.

Sử dụng theo hướng dẫn ghi trên bao bì sản phẩm. Nếu đất chua thì phải bón thêm Vôi bột 500-700kg/ha, phơi ải đất trước khi trồng cây./.

10. Tiêu bị đốm mặt trên của lá màu vàng nhạt. Hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Cây tiêu đã bị bệnh do nấm gây hại, cần khắc phục như sau:

- Làm vệ sinh vườn tiêu: Cào sạch cỏ, rác, cành, lá và dây tiêu chết trong vườn đưa đi tiêu hủy.

- Phun một trong các thuốc sau: DACONIL 75WP, TOPSIN M 70WP, BAVISTIN 50SC, ANTRACOL 70WP, SCORE 250EC, TILT SUPER 300EC,... phun ít nhất 2 lần, cách nhau 1 tuần, luân phiên thuốc và theo hướng dẫn trên bao bì thuốc.

- Sử dụng TRICHODERMA bằng cách ủ trộn với phân chuồng + phân lân, bón bổ sung hàng năm sau khi thu hết quả./.

Nguồn: vtc16.vn (câu 2-10)

Tổng hợp, biên tập: Trần Phương



Mô hình nông nghiệp sạch giữa lòng thành phố của bà Nguyễn Thị Tuấn ở phường Đồng Lễ, Đông Hà. *Ảnh: quangtriv.vn*



Mô hình nuôi gà Ai Cập lấy trứng mang lại hiệu quả kinh tế cao của anh Nguyễn Tăng Ly xã Hải Chánh, Hải Lăng. *Ảnh: hoinongdan-quangtri.org.vn*

ĐIỂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Đặt tại UBND các xã, phường: Vĩnh Sơn, Trung Hải, Triệu Phước, Hải Lệ, Hải Ba, Cam Thủy, Tân Liên, Đông Giang, Ba Lòng, Cam Nghĩa, Cam Tuyên, Hải Thái, Hải Vĩnh, Hướng Nghiệp, Triệu Độ, Triệu Sơn, Triệu Thượng, Trung Sơn, Vĩnh Thủy và xã Xi



Cung cấp miễn phí các thông tin về:

- Thông tin khoa học kỹ thuật phục vụ nông nghiệp nông thôn: Giống cây trồng vật nuôi, kỹ thuật nuôi trồng, kỹ thuật bảo quản - chế biến nông sản, phòng chống dịch bệnh...
- Thông tin chính trị, xã hội bao gồm các thông tin về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp nông thôn: Nghề nghiệp và việc làm, bảo vệ môi trường, y tế chăm sóc sức khỏe cộng đồng...
- Thông tin về các chuyên gia, tổ chức tư vấn về chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật: CSDL các tổ chức KHCN, CSDL các chuyên gia, CSDL các tiến bộ KHCN.

Phục vụ từ thứ 2 đến thứ 6

Giấy phép xuất bản số: 01/GP-XBBT ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Trị. In 200 cuốn, khổ 13cm x 19cm tại Công ty TNHH Song Lam, 47 Lê Thế Hiếu, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9/2017

Chịu trách nhiệm xuất bản: Trần Ngọc Lâm - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN Quảng trị.

Địa chỉ: 204 Hùng Vương, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.